

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HNGĐ- ST
Ngày 17 tháng 7 năm 2017
“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Tám và ông Đỗ Hồng Phúc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Liên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thịnh Thùy- Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017 “ V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị L, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1991 (vắng mặt).

NĐKKHTT: Thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;

Hiện tại đang chấp hành án tại Phân trại I, Trại Giam V thuộc Tổng cục VIII, Bộ công an; địa chỉ: Xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn Tòa án nhận được ngày 21/4/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Chu Thị L trình bày:

Chị và anh Q kết hôn với nhau ngày 07/02/2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y. Thời gian đầu anh chị chung sống

hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q chơi bời, dính vào tệ nạn xã hội, không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng và các con, mặc dù chị và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Q không thay đổi. Ngày 25/01/2015, anh Q bị bắt về hành vi “ Mua bán trái phép chất ma túy”, sau đó bị xét xử. Hiện tại anh Q đang chấp hành án tại Trại giam V, chị L xác định không còn tình cảm với anh Q, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Bị đơn anh Trần Văn Q trình bày: Anh Thừa nhận về thời điểm đăng ký kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng như chị L trình bày là đúng. Tuy nhiên, giữa anh và chị L không có mâu thuẫn gì. Ngày 25/01/2015, anh Q bị bắt về hành vi “ Mua bán trái phép chất ma túy ” và bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 07 năm 06 tháng tù, anh và chị L sống ly thân với nhau từ ngày anh bị bắt 25/01/2015 cho đến nay. Hiện tại, anh đã chấp hành được 02 năm tại Trại giam V. Anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị ly hôn, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Q, chị L đều thừa nhận có 02 con chung là Trần Hải P, sinh ngày 11/8/2012 và Trần Đăng K, sinh ngày 25/6/2014. Hiện tại các cháu đang ở với chị Chu Thị L. Anh Q và chị L đều thống nhất cho chị L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu Trần Hải P và Trần Đăng K, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Anh Q và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn là chị Chu Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị L và anh Q là vợ chồng, chị L có đơn đề nghị ly hôn, do vậy xác định quan hệ tranh chấp là “ Hôn nhân và Gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Q là bị đơn, đang chấp hành án tại Trại giam V, Tòa án đã ủy thác lấy lời khai của anh Q và anh Q có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định của pháp luật.

Xét về yêu cầu của những người tham gia tố tụng:

[2]. Về tình cảm: Anh Q và chị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị L là do anh Q chơi bời, dính vào tệ nạn xã hội, không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng và các con. Hiện tại, anh Q đang chấp hành án tại Trại giam V về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, anh và chị sống ly thân với nhau từ ngày anh bị bắt 25/01/2015 cho đến nay. Anh Q, cho rằng giữa anh và chị L không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, anh Q và chị L đều thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng về đều nhất trí ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Q và chị L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, anh Q đang phải chấp hành án. Do vậy, anh Q và chị L cùng đề nghị ly hôn là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Q, chị L đều thừa nhận có 02 con chung là Trần Hải P, sinh ngày 11/8/2012 và Trần Đăng K, sinh ngày 25/6/2014. Hiện tại các cháu đang ở với chị Chu Thị L. Anh Q và chị L đều thống nhất, chị L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu Trần Hải P và Trần Đăng K, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, anh Q đang chấp hành án tại Trại giam V về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, không có điều kiện trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung. Để bảo đảm quyền lợi ích chính đáng của các cháu Trần Hải P và Trần Đăng K, cần chấp nhận đề nghị của anh Q và chị L, giao cho chị L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Trần Hải P và Trần Đăng K là phù hợp. Do chị L không yêu cầu nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, các khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Anh Q và chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Chu Thị L và anh Trần Văn Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị Chu Thị L xin chịu toàn bộ án phí, xét thấy đề nghị này là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 55, khoản 1 Điều 57, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1/ Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Q và chị Chu Thị L.

2/ Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Trần Văn Q và chị Chu Thị L, giao cho chị L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Trần Hải P, sinh năm 11/8/2012 và Trần Đăng K, sinh năm 25/6/2014. Anh Trần Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Chu Thị L chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0001728 ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu HS - AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS - AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Minh Tuấn

